★ BẢN ĐỌC THỬ MIỄN PHÍ • SÁCH ĐỘC QUYỀN THS. NGUYỄN THẾ ANH • TOÁN 6 ★

[BẢN ĐỌC THỬ] 199 BÀI TOÁN NÂNG CAO 9–10 ĐIỂM LỚP 6 (GK1 • HK1 • GK2 • HK2)

Mục lục đầy đủ 199 bài + 20 Bài mẫu tiêu biểu trích từ 20 Dạng toán cả 4 kỳ thi (Kèm lời giải & Bài đổi số)

Biên soạn & Tuyển chọn: ThS. Nguyễn Thế Anh • Luyện đề bấm giờ miễn phí tại: https://thaytheanh.com/luyen-de-online/

📌 BẢN ĐỌC THỬ ĐỘC QUYỀN – SÁCH 199 BÀI TOÁN NÂNG CAO 9–10 ĐIỂM TOÁN 6 (GK1 • HK1 • GK2 • HK2):

• Tuyển chọn 199 bài toán phân loại 9–10 điểm từ đề thi thật GK1 (50 bài), HK1 (50 bài), GK2 (50 bài), HK2 (49 bài).
• Chia thành 4 Phần × 5 Dạng toán = 20 Dạng toán trọng tâm phủ kín Đại số 0,5đ, Toán thực tế 1,0đ & Hình học ý cuối 0,5đ.
• Mỗi bài gồm: 💡 Phản xạ 15 giây + ✍ Lời giải chuẩn thang điểm chấm + ⚠ Chốt điều kiện giữ 0,25đ + 🔄 Bài tự luyện đổi số (nhân đôi thành 199 × 2 = 398 bài!).

🗂 HỆ THỐNG 20 DẠNG TOÁN TRỌNG TÂM TRONG SÁCH (199 BÀI GỐC + 199 BÀI ĐỔI SỐ = 398 BÀI):

🔷 PHẦN I. ĐỀ THI GIỮA HỌC KỲ 1 (GK1) – 50 BÀI TOÁN PHÂN LOẠI 9–10 ĐIỂM:
✦ Dạng 01 (10 bài • GK1): Tổng dãy lũy thừa có quy luật, So sánh lũy thừa & Chữ số tận cùng [Bài 001 ➔ Bài 010]
✦ Dạng 02 (10 bài • GK1): Quan hệ chia hết, Số nguyên tố & Tìm số tự nhiên n thỏa điều kiện chia hết [Bài 011 ➔ Bài 020]
✦ Dạng 03 (10 bài • GK1): Phương trình lũy thừa số tự nhiên & Tìm cặp số tự nhiên (x; y) [Bài 021 ➔ Bài 030]
✦ Dạng 04 (10 bài • GK1): Toán thực tế Chia phần thưởng, Xếp hàng & Tính toán chi phí mua sắm [Bài 031 ➔ Bài 040]
✦ Dạng 05 (10 bài • GK1): Hình học phẳng trực quan: Chu vi – Diện tích ghép hình & Bài toán lát gạch, trồng cây [Bài 041 ➔ Bài 050]

🔷 PHẦN II. ĐỀ THI CUỐI HỌC KỲ 1 (HK1) – 50 BÀI TOÁN PHÂN LOẠI 9–10 ĐIỂM:
✦ Dạng 06 (10 bài • HK1): Chứng minh hai số nguyên tố cùng nhau (ƯCLN = 1) & Bài toán chia hết trên $\mathbb{Z}$ [Bài 051 ➔ Bài 060]
✦ Dạng 07 (10 bài • HK1): Phương trình nghiệm nguyên (x; y) dạng tích & Giá trị nhỏ nhất trên tập số nguyên [Bài 061 ➔ Bài 070]
✦ Dạng 08 (10 bài • HK1): Rút gọn tổng lũy thừa đan dấu & Dãy số nguyên có quy luật [Bài 071 ➔ Bài 080]
✦ Dạng 09 (10 bài • HK1): Toán thực tế BCNN – ƯCLN có dư (Xếp hàng, lịch trực, quyên góp sách) [Bài 081 ➔ Bài 090]
✦ Dạng 10 (10 bài • HK1): Hình học trực quan & Chi phí cải tạo sân vườn, lối đi, bồn hoa thực tế [Bài 091 ➔ Bài 100]

🔷 PHẦN III. ĐỀ THI GIỮA HỌC KỲ 2 (GK2) – 50 BÀI TOÁN PHÂN LOẠI 9–10 ĐIỂM:

✦ Dạng 11 (10 bài • GK2): Tổng dãy phân số có quy luật (Khử liên tiếp mẫu n(n+k)) & Kẹp đánh giá [Bài 101 ➔ Bài 110]

✦ Dạng 12 (10 bài • GK2): Phân số tối giản với mọi n & Tìm n nguyên để biểu thức phân số nhận giá trị nguyên [Bài 111 ➔ Bài 120]

✦ Dạng 13 (10 bài • GK2): So sánh hai phân số mũ lớn (Kỹ thuật phần bù & nhân cơ số) và Tìm x nâng cao [Bài 121 ➔ Bài 130]

✦ Dạng 14 (10 bài • GK2): hai bài toán cơ bản của Phân số thực tế & Xác suất thực nghiệm – Thống kê [Bài 131 ➔ Bài 140]

✦ Dạng 15 (10 bài • GK2): Điểm nằm giữa, Trung điểm đoạn thẳng & Đếm số đường thẳng/giao điểm phân biệt [Bài 141 ➔ Bài 150]

◈ PHẦN IV. ĐỀ THI CUỐI HỌC KỲ 2 (HK2) – 49 BÀI TOÁN PHÂN LOẠI 9–10 ĐIỂM:

✦ Dạng 16 (10 bài • HK2): Dãy phân số mẫu bình phương ($1/2^2 + 1/3^2 + ... + 1/n^2$) & Bất đẳng thức phân số [Bài 151 ➔ Bài 160]

✦ Dạng 17 (10 bài • HK2): Tìm giá trị nguyên, Cực trị phân số & Phân số tối giản nâng cao [Bài 161 ➔ Bài 170]

✦ Dạng 18 (10 bài • HK2): Toán thực tế Tỉ số phần trăm, Giảm giá – Lãi suất tiết kiệm & Năng suất công việc [Bài 171 ➔ Bài 180]

✦ Dạng 19 (10 bài • HK2): Xác suất thực nghiệm nâng cao & Phân tích bảng số liệu thống kê thực tiễn [Bài 181 ➔ Bài 190]

✦ Dạng 20 (9 bài • HK2): Hình học Đoạn thẳng, Trung điểm kép & Tính số đo góc nâng cao [Bài 191 ➔ Bài 199]

📋 DANH MỤC TRA CỨU NHANH TOÀN BỘ 199 BÀI TOÁN TRONG SÁCH (THEO KỲ THI & NGUỒN ĐỀ)

• Bài 001 [GK1 - Dạng 01]: Đề giữa kì 1 Toán 6 năm 2024 – 2025 phòng GD&ĐT Vụ Bản – Nam Định
• Bài 002 [GK1 - Dạng 01]: Đề giữa học kì 1 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Ngô Gia Tự – Hà Nội
• Bài 003 [GK1 - Dạng 01]: Đề giữa học kỳ 1 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Tống Văn Trân – Ninh Bình
• Bài 004 [GK1 - Dạng 01]: Đề GK1 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS thị trấn Cái Rồng – Quảng Ninh
• Bài 005 [GK1 - Dạng 01]: Đề giữa kì 1 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Nguyễn Công Trứ – Đà Nẵng
• Bài 006 [GK1 - Dạng 01]: Đề giữa học kì 1 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Biên Giới – Tây Ninh
• Bài 007 [GK1 - Dạng 01]: Toán 6 đầu năm 2025 – 2026 trường THCS Lý Thường Kiệt – TP HCM
• Bài 008 [GK1 - Dạng 01]: Đề học kỳ 1 Toán 6 năm 2024 – 2025 phòng GD&ĐT Hải Hậu – Nam Định
• Bài 009 [GK1 - Dạng 01]: Đề giữa kỳ 1 Toán 6 năm 2023 – 2024 trường THCS Phan Đình Giót – Hà Nội
• Bài 010 [GK1 - Dạng 01]: Đề giữa học kì 2 Toán 6 năm 2023 – 2024 trường THCS Thị Trấn – Hà Nội
• Bài 011 [GK1 - Dạng 02]: Đề giữa học kì 1 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Hoài Thanh – Bình Định
• Bài 012 [GK1 - Dạng 02]: Đề giữa học kì 1 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường Đa Trí Tuệ – Hà Nội
• Bài 013 [GK1 - Dạng 02]: Đề giữa học kì 1 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường Ban Mai School – Hà Nội
• Bài 014 [GK1 - Dạng 02]: Đề giữa học kỳ 1 Toán 6 năm 2023 – 2024 trường THCS Hà Huy Tập – BR VT
• Bài 015 [GK1 - Dạng 02]: Đề giữa học kì 1 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Ngô Quyền – Hải Phòng
• Bài 016 [GK1 - Dạng 02]: Đề giữa học kì 1 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Hoài Thanh – Bình Định
• Bài 017 [GK1 - Dạng 02]: Đề giữa học kì 1 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Hoài Thanh – Bình Định
• Bài 018 [GK1 - Dạng 02]: Đề KSCL học sinh giỏi Toán 6 lần 2 năm 2025 – 2026 cụm THCS Lâm-Văn-Kiều – Nghệ An
• Bài 019 [GK1 - Dạng 02]: Đề cuối kỳ 1 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Tương Bình Hiệp – TP HCM
• Bài 020 [GK1 - Dạng 02]: Đề khảo sát HSG Toán 6 năm 2024 – 2025 phòng GD&ĐT Ninh Giang – Hải Dương
• Bài 021 [GK1 - Dạng 03]: Đề GK1 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS thị trấn Cái Rồng – Quảng Ninh
• Bài 022 [GK1 - Dạng 03]: Đề giữa học kì 1 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Hoài Thanh – Bình Định
• Bài 023 [GK1 - Dạng 03]: Đề giữa kì 1 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Nguyễn Công Trứ – Đà Nẵng
• Bài 024 [GK1 - Dạng 03]: Đề KSCL học sinh giỏi Toán 6 đợt 1 năm 2025 – 2026 cụm THCS Lâm-Văn-Kiều – Nghệ An
• Bài 025 [GK1 - Dạng 03]: Đề khảo sát HSG Toán 6 năm 2024 – 2025 phòng GD&ĐT Ninh Giang – Hải Dương

• Bài 026 [GK1 - Dạng 03]: Đề giữa kì 1 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Ngô Gia Tự – Hà Nội
• Bài 027 [GK1 - Dạng 03]: Đề giữa học kì 1 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường Ban Mai School – Hà Nội
• Bài 028 [GK1 - Dạng 03]: Đề giữa học kì 1 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Ngô Gia Tự – Hà Nội
• Bài 029 [GK1 - Dạng 03]: Đề cuối kỳ 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Tam Hưng – Hà Nội
• Bài 030 [GK1 - Dạng 03]: Đề giữa học kì 1 Toán 6 năm 2023 – 2024 trường THCS Phan Bội Châu – Hải Dương
• Bài 031 [GK1 - Dạng 04]: Đề giữa kì 1 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Ngô Gia Tự – Hà Nội
• Bài 032 [GK1 - Dạng 04]: Đề giữa học kỳ 1 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Lý Tự Trọng – Đà Nẵng
• Bài 033 [GK1 - Dạng 04]: Đề giữa học kỳ 1 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Tống Văn Trân – Ninh Bình
• Bài 034 [GK1 - Dạng 04]: Đề giữa học kỳ 1 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường TH&THCS Vạn An – Bắc Ninh
• Bài 035 [GK1 - Dạng 04]: Đề giữa kỳ 1 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Hoàng Văn Thụ – Bắc Giang
• Bài 036 [GK1 - Dạng 04]: Đề giữa kì 1 Toán 6 năm 2024 – 2025 phòng GD&ĐT Vụ Bản – Nam Định
• Bài 037 [GK1 - Dạng 04]: Đề giữa học kì 1 Toán 6 năm 2023 – 2024 trường THCS Tân Mai – Hà Nội
• Bài 038 [GK1 - Dạng 04]: Đề giữa học kì 1 Toán 6 năm 2023 – 2024 trường THCS Tân Mai – Hà Nội
• Bài 039 [GK1 - Dạng 04]: Đề giữa học kì 1 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường Đa Trí Tuệ – Hà Nội
• Bài 040 [GK1 - Dạng 04]: Đề giữa kì 1 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Thạch Bàn – Hà Nội
• Bài 041 [GK1 - Dạng 05]: Đề giữa học kỳ 1 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Lý Tự Trọng – Đà Nẵng
• Bài 042 [GK1 - Dạng 05]: Đề giữa kì 1 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Đa Phước – TP HCM
• Bài 043 [GK1 - Dạng 05]: Đề giữa kỳ 1 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Hoàng Văn Thụ – Bắc Giang
• Bài 044 [GK1 - Dạng 05]: Đề giữa học kì 1 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Hoài Thanh – Bình Định
• Bài 045 [GK1 - Dạng 05]: Đề giữa học kì 1 Toán 6 năm 2023 – 2024 trường THCS Phú Diễn A – Hà Nội
• Bài 046 [GK1 - Dạng 05]: Đề giữa học kì 1 Toán 6 năm 2023 – 2024 trường THCS Mỹ Phúc – Nam Định
• Bài 047 [GK1 - Dạng 05]: Đề giữa học kì 1 Toán 6 năm 2023 – 2024 trường THCS Phan Bội Châu – Hải Dương
• Bài 048 [GK1 - Dạng 05]: Đề giữa học kì 1 Toán 6 năm 2023 – 2024 phòng GD&ĐT Tân Yên – Bắc Giang
• Bài 049 [GK1 - Dạng 05]: Đề giữa học kì 1 Toán 6 năm 2023 – 2024 phòng GD&ĐT Hiệp Hòa – Bắc Giang
• Bài 050 [GK1 - Dạng 05]: Đề tham khảo giữa kỳ 1 Toán 6 năm 2023 – 2024 trường THCS Trương Công Định – TP HCM
• Bài 051 [HK1 - Dạng 06]: Đề cuối kì 1 Toán 6 năm 2024 – 2025 phòng GD&ĐT Chương Mỹ – Hà Nội
• Bài 052 [HK1 - Dạng 06]: Đề cuối học kì 1 Toán 6 năm 2024 – 2025 phòng GD&ĐT Kỳ Anh – Hà Tĩnh
• Bài 053 [HK1 - Dạng 06]: Đề cuối kì 1 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Nguyễn Công Trứ – Đà Nẵng
• Bài 054 [HK1 - Dạng 06]: Đề học kì 1 Toán 6 năm 2023 – 2024 trường THCS Xuân Đỉnh – Hà Nội
• Bài 055 [HK1 - Dạng 06]: Đề cuối học kì 1 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường Ban Mai School – Hà Nội
• Bài 056 [HK1 - Dạng 06]: Đề học kì 1 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Phan Đình Giót – Hà Nội
• Bài 057 [HK1 - Dạng 06]: Đề học kỳ 1 Toán 6 năm 2023 – 2024 phòng GD&ĐT Ý Yên – Nam Định
• Bài 058 [HK1 - Dạng 06]: Đề cuối kì 1 Toán 6 năm 2022 – 2023 trường THCS Huỳnh Văn Nghệ – TP HCM
• Bài 059 [HK1 - Dạng 06]: Đề cuối kì 1 Toán 6 năm 2022 – 2023 trường THCS Hòa Hưng – TP HCM
• Bài 060 [HK1 - Dạng 06]: Đề cuối kỳ 1 Toán 6 năm 2022 – 2023 trường THCS Lê Lợi – TP HCM
• Bài 061 [HK1 - Dạng 07]: Đề học sinh giỏi Toán 6 năm 2022 – 2023 phòng GD&ĐT Bình Lục – Hà Nam
• Bài 062 [HK1 - Dạng 07]: Đề giao lưu HSG Toán 6 năm 2024 – 2025 phòng GD&ĐT Chí Linh – Hải Dương
• Bài 063 [HK1 - Dạng 07]: Đề học kì 1 Toán 6 năm 2022 – 2023 trường THCS Nghĩa Tân – Hà Nội
• Bài 064 [HK1 - Dạng 07]: Đề giao lưu HSG Toán 6 năm 2023 – 2024 cụm chuyên môn 3 Nga Sơn – Thanh Hóa
• Bài 065 [HK1 - Dạng 07]: Olympic Toán 6 năm 2022 – 2023 phòng GD&ĐT Hoàng Mai – Nghệ An
• Bài 066 [HK1 - Dạng 07]: Đề cương giữa học kì 2 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Nghĩa Tân – Hà Nội
• Bài 067 [HK1 - Dạng 07]: Đề học kỳ 1 Toán 6 năm 2024 – 2025 phòng GD&ĐT Hải Hậu – Nam Định
• Bài 068 [HK1 - Dạng 07]: Đề giao lưu HSG Toán 6 năm 2025 – 2026 xã Hoa Lộc – Thanh Hóa
• Bài 069 [HK1 - Dạng 07]: Đề học kì 1 Toán 6 năm 2023 – 2024 trường THCS Cổ Loa – Hà Nội
• Bài 070 [HK1 - Dạng 07]: Đề giữa học kì 2 Toán 6 năm 2022 – 2023 trường THCS Nghĩa Tân – Hà Nội
• Bài 071 [HK1 - Dạng 08]: Đề cuối kì 1 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Phương Đông – Đà Nẵng
• Bài 072 [HK1 - Dạng 08]: Đề cuối kỳ 1 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Lý Tự Trọng – Quảng Nam
• Bài 073 [HK1 - Dạng 08]: Đề cuối kỳ 1 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Lý Tự Trọng – Quảng Nam
• Bài 074 [HK1 - Dạng 08]: Đề cuối học kì 1 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường Ban Mai School – Hà Nội
• Bài 075 [HK1 - Dạng 08]: Đề cuối học kì 1 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường Ban Mai School – Hà Nội
• Bài 076 [HK1 - Dạng 08]: Đề cuối học kì 1 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường Ban Mai School – Hà Nội
• Bài 077 [HK1 - Dạng 08]: giao lưu Olympic Toán 6 năm 2025 – 2026 cụm trường THCS – Hà Nội
• Bài 078 [HK1 - Dạng 08]: Đề học kỳ 1 Toán 6 năm 2023 – 2024 phòng GD&ĐT Hải Hậu – Nam Định
• Bài 079 [HK1 - Dạng 08]: Đề học kỳ 1 Toán 6 năm 2023 – 2024 phòng GD&ĐT Hải Hậu – Nam Định
• Bài 080 [HK1 - Dạng 08]: Đề cuối kì 1 Toán 6 năm 2022 – 2023 trường THCS Huỳnh Văn Nghệ – TP HCM
• Bài 081 [HK1 - Dạng 09]: Đề cuối kỳ 1 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Tương Bình Hiệp – TP HCM
• Bài 082 [HK1 - Dạng 09]: Đề học kỳ 1 Toán 6 năm 2024 – 2025 phòng GD&ĐT Hải Hậu – Nam Định
• Bài 083 [HK1 - Dạng 09]: Đề học kì 1 Toán 6 năm 2023 – 2024 trường THCS Xuân Đỉnh – Hà Nội

• Bài 084 [HK1 - Dạng 09]: Đề học kì 1 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Phan Đình Giót – Hà Nội
• Bài 085 [HK1 - Dạng 09]: Đề cuối kì 1 Toán 6 năm 2022 – 2023 trường THCS Hòa Hưng – TP HCM
• Bài 086 [HK1 - Dạng 09]: Đề học kỳ 1 Toán 6 năm 2022 – 2023 phòng GD&ĐT Cẩm Thủy – Thanh Hoá
• Bài 087 [HK1 - Dạng 09]: Đề tham khảo học kỳ 1 Toán 6 năm 2022 – 2023 trường THCS Nguyễn Hữu Thọ – TP HCM
• Bài 088 [HK1 - Dạng 09]: Đề chọn học sinh giỏi Toán 6 năm 2025 – 2026 xã Nga An – Thanh Hóa
• Bài 089 [HK1 - Dạng 09]: Đề chọn học sinh giỏi Toán 6 năm 2024 – 2025 phòng GD&ĐT Tiền Hải – Thái Bình
• Bài 090 [HK1 - Dạng 09]: Đề giữa kì 1 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Nguyễn Công Trứ – Đà Nẵng
• Bài 091 [HK1 - Dạng 10]: Đề cuối kì 1 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Phương Đông – Đà Nẵng
• Bài 092 [HK1 - Dạng 10]: Đề cuối kì 1 Toán 6 năm 2024 – 2025 phòng GD&ĐT Chương Mỹ – Hà Nội
• Bài 093 [HK1 - Dạng 10]: Đề học kỳ 1 Toán 6 năm 2022 – 2023 trường THCS Tôn Thất Tùng – TP HCM
• Bài 094 [HK1 - Dạng 10]: Đề giữa học kì 1 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường Ban Mai School – Hà Nội
• Bài 095 [HK1 - Dạng 10]: Đề tham khảo giữa kỳ 1 Toán 6 năm 2023 – 2024 trường THCS Lương Thế Vinh – TP HCM
• Bài 096 [HK1 - Dạng 10]: Đề giao lưu HSG Toán 6 năm 2022 – 2023 phòng GD&ĐT Bình Xuyên – Vĩnh Phúc
• Bài 097 [HK1 - Dạng 10]: Đề tham khảo giữa kỳ 1 Toán 6 năm 2022 – 2023 trường THCS Bình Lợi Trung – TP HCM
• Bài 098 [HK1 - Dạng 10]: Đề tham khảo giữa học kỳ 1 Toán 6 năm 2022 – 2023 trường THCS Minh Đức – TP HCM
• Bài 099 [HK1 - Dạng 10]: Đề cuối kỳ 1 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Tương Bình Hiệp – TP HCM
• Bài 100 [HK1 - Dạng 10]: Đề cuối kỳ 1 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Lý Tự Trọng – Quảng Nam
• Bài 101 [GK2 - Dạng 11]: Đề giao lưu HSG Toán 6 năm 2024 – 2025 phòng GD&ĐT Chí Linh – Hải Dương
• Bài 102 [GK2 - Dạng 11]: Đề giữa học kì 1 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Lý Thường Kiệt – TP HCM
• Bài 103 [GK2 - Dạng 11]: Đề Olympic Toán 6 năm 2023 – 2024 phòng GD&ĐT Quốc Oai – Hà Nội
• Bài 104 [GK2 - Dạng 11]: Đề giữa học kì 2 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường Ban Mai School – Hà Nội
• Bài 105 [GK2 - Dạng 11]: Đề giữa học kì 2 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Chương Dương – Hà Nội
• Bài 106 [GK2 - Dạng 11]: Đề giữa học kỳ 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Hà Huy Tập – TP HCM
• Bài 107 [GK2 - Dạng 11]: Đề giữa học kỳ 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Hà Huy Tập – TP HCM
• Bài 108 [GK2 - Dạng 11]: Đề giữa học kỳ 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Hà Huy Tập – TP HCM
• Bài 109 [GK2 - Dạng 11]: Đề giữa học kì 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Trần Bích San – Ninh Bình
• Bài 110 [GK2 - Dạng 11]: Đề giao lưu HSG Toán 6 năm 2025 – 2026 xã Hoa Lộc – Thanh Hóa
• Bài 111 [GK2 - Dạng 12]: Đề giữa học kì 2 Toán 6 năm 2023 – 2024 trường THCS Chương Dương – Hà Nội
• Bài 112 [GK2 - Dạng 12]: Đề giữa học kì 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Chương Dương – Hà Nội
• Bài 113 [GK2 - Dạng 12]: Đề giữa học kì 2 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường Ban Mai School – Hà Nội
• Bài 114 [GK2 - Dạng 12]: Đề giữa học kì 2 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường Ban Mai School – Hà Nội
• Bài 115 [GK2 - Dạng 12]: giao lưu Olympic Toán 6 năm 2025 – 2026 cụm trường THCS – Hà Nội
• Bài 116 [GK2 - Dạng 12]: Olympic Toán 6 năm 2023 – 2024 phòng GD&ĐT Hoàng Mai – Nghệ An
• Bài 117 [GK2 - Dạng 12]: Đề học sinh năng khiếu Toán 6 năm 2023 – 2024 phòng GD&ĐT Thanh Thủy – Phú Thọ
• Bài 118 [GK2 - Dạng 12]: Đề học sinh giỏi Toán 6 năm 2023 – 2024 phòng GD&ĐT Lâm Thao – Phú Thọ
• Bài 119 [GK2 - Dạng 12]: Đề cương giữa học kì 2 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Đa Tốn – Hà Nội
• Bài 120 [GK2 - Dạng 12]: Đề giữa kì 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Nguyễn Huệ – Đà Nẵng
• Bài 121 [GK2 - Dạng 13]: Đề giữa kì 2 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Nguyễn Công Trứ – Đà Nẵng
• Bài 122 [GK2 - Dạng 13]: Đề giữa học kỳ 2 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Quế Thuận – Quảng Nam
• Bài 123 [GK2 - Dạng 13]: giao lưu Olympic Toán 6 năm 2025 – 2026 cụm trường THCS – Hà Nội
• Bài 124 [GK2 - Dạng 13]: Đề giữa kỳ 2 Toán 6 năm 2024 – 2025 phòng GD&ĐT Mỹ Hào – Hưng Yên
• Bài 125 [GK2 - Dạng 13]: Đề giữa học kỳ 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Hà Huy Tập – TP HCM
• Bài 126 [GK2 - Dạng 13]: Đề giữa kì 2 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Hoàng Diệu – Hải Phòng
• Bài 127 [GK2 - Dạng 13]: Đề học kì 2 Toán 6 năm 2023 – 2024 phòng GD&ĐT Vụ Bản – Nam Định
• Bài 128 [GK2 - Dạng 13]: Đề cuối học kỳ 2 Toán 6 năm 2022 – 2023 trường THCS Tân Dân – Hải Phòng
• Bài 129 [GK2 - Dạng 13]: Đề học kỳ 1 Toán 6 năm 2022 – 2023 phòng GD&ĐT Cẩm Thủy – Thanh Hoá
• Bài 130 [GK2 - Dạng 13]: Đề giữa học kì 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Trần Bích San – Ninh Bình
• Bài 131 [GK2 - Dạng 14]: Đề cuối kỳ 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Tam Hưng – Hà Nội
• Bài 132 [GK2 - Dạng 14]: Đề học kì 1 Toán 6 năm 2022 – 2023 phòng GD&ĐT quận 8 – TP HCM
• Bài 133 [GK2 - Dạng 14]: Đề giữa kì 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Tam Quan Bắc – Gia Lai
• Bài 134 [GK2 - Dạng 14]: Đề giữa học kì 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường Ban Mai School – Hà Nội
• Bài 135 [GK2 - Dạng 14]: giao lưu Olympic Toán 6 năm 2025 – 2026 cụm trường THCS – Hà Nội
• Bài 136 [GK2 - Dạng 14]: Đề giữa học kì 1 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Thanh Quan – Hà Nội
• Bài 137 [GK2 - Dạng 14]: Ôn tập giữa kì 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm – Hà Nội
• Bài 138 [GK2 - Dạng 14]: Đề giữa kì 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Tam Quan Bắc – Gia Lai
• Bài 139 [GK2 - Dạng 14]: Đề giữa kì 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Tam Quan Bắc – Gia Lai
• Bài 140 [GK2 - Dạng 14]: Đề giữa kì 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Tam Quan Bắc – Gia Lai
• Bài 141 [GK2 - Dạng 15]: Đề giữa học kì 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường Ban Mai School – Hà Nội

• Bài 142 [GK2 - Dạng 15]: Đề giữa học kì 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Chương Dương – Hà Nội
• Bài 143 [GK2 - Dạng 15]: Đề giữa học kì 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Chương Dương – Hà Nội
• Bài 144 [GK2 - Dạng 15]: Đề giữa học kì 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 xã Đông Anh – Hà Nội
• Bài 145 [GK2 - Dạng 15]: Đề giữa học kì 2 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Chương Dương – Hà Nội
• Bài 146 [GK2 - Dạng 15]: Đề giữa học kì 2 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Chương Dương – Hà Nội
• Bài 147 [GK2 - Dạng 15]: Đề giữa kì 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Nguyễn Huệ – Đà Nẵng
• Bài 148 [GK2 - Dạng 15]: Đề giữa kì 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường PTDTBT Nậm Khao – Lai Châu
• Bài 149 [GK2 - Dạng 15]: Đề giữa học kì 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Động Đạt 1 – Thái Nguyên
• Bài 150 [GK2 - Dạng 15]: Đề giữa học kì 2 Toán 6 năm 2023 – 2024 trường THCS Chương Dương – Hà Nội
• Bài 151 [HK2 - Dạng 16]: Đề cuối kì 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Việt Hưng – Hà Nội
• Bài 152 [HK2 - Dạng 16]: Đề cuối học kỳ 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Đông Cương – Thanh Hóa
• Bài 153 [HK2 - Dạng 16]: Đề cuối học kỳ 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Đông Cương – Thanh Hóa
• Bài 154 [HK2 - Dạng 16]: Đề cuối học kì 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Trần Phú – Hải Phòng
• Bài 155 [HK2 - Dạng 16]: Đề cuối kì 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Việt Hưng – Hà Nội
• Bài 156 [HK2 - Dạng 16]: Đề cuối kỳ 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Tam Hưng – Hà Nội
• Bài 157 [HK2 - Dạng 16]: giao lưu Olympic Toán 6 năm 2025 – 2026 cụm trường THCS – Hà Nội
• Bài 158 [HK2 - Dạng 16]: Đề học kì 2 Toán 6 năm 2023 – 2024 phòng GD&ĐT Vũ Thư – Thái Bình
• Bài 159 [HK2 - Dạng 16]: Đề học kì 2 Toán 6 năm 2022 – 2023 phòng GD&ĐT Vũ Thư – Thái Bình
• Bài 160 [HK2 - Dạng 16]: Đề học kì 2 Toán 6 năm 2022 – 2023 trường THCS Liêm Hải – Nam Định
• Bài 161 [HK2 - Dạng 17]: Đề cuối học kỳ 2 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Nguyễn Du – Lâm Đồng
• Bài 162 [HK2 - Dạng 17]: Đề cuối học kỳ 2 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Nguyễn Du – Lâm Đồng
• Bài 163 [HK2 - Dạng 17]: Đề giữa học kì 1 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường Đa Trí Tuệ – Hà Nội
• Bài 164 [HK2 - Dạng 17]: Đề học kì 2 Toán 6 năm 2023 – 2024 trường THCS Tam Dương – Vĩnh Phúc
• Bài 165 [HK2 - Dạng 17]: học kì 2 Toán 6 năm 2019 – 2020 trường THCS Phan Văn Trị – TP HCM
• Bài 166 [HK2 - Dạng 17]: Đề cuối học kỳ 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Đông Cương – Thanh Hóa
• Bài 167 [HK2 - Dạng 17]: Đề cuối học kỳ 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Đông Cương – Thanh Hóa
• Bài 168 [HK2 - Dạng 17]: Đề cuối học kỳ 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Phúc Trìu – Thái Nguyên
• Bài 169 [HK2 - Dạng 17]: Đề cuối học kỳ 2 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Nguyễn Du – Lâm Đồng
• Bài 170 [HK2 - Dạng 17]: Đề cuối học kỳ 2 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Nguyễn Du – Lâm Đồng
• Bài 171 [HK2 - Dạng 18]: Đề cuối học kì 2 Toán 6 năm 2023 – 2024 phòng GD&ĐT Mỹ Hào – Hưng Yên
• Bài 172 [HK2 - Dạng 18]: Đề cuối học kỳ 2 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Nguyễn Du – Lâm Đồng
• Bài 173 [HK2 - Dạng 18]: Đề cuối học kỳ 2 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Nguyễn Du – Lâm Đồng
• Bài 174 [HK2 - Dạng 18]: Đề cuối học kỳ 2 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Nguyễn Du – Lâm Đồng
• Bài 175 [HK2 - Dạng 18]: học kì 2 Toán 6 năm 2019 – 2020 trường THCS Bình Tây – TP HCM
• Bài 176 [HK2 - Dạng 18]: học kì 2 Toán 6 năm 2019 – 2020 trường THCS Cửu Long – TP HCM
• Bài 177 [HK2 - Dạng 18]: học kỳ 2 Toán 6 năm 2019 – 2020 trường THCS Bàn Cờ – TP HCM
• Bài 178 [HK2 - Dạng 18]: Đề cuối học kỳ 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Phúc Trìu – Thái Nguyên
• Bài 179 [HK2 - Dạng 18]: Đề học kì 2 Toán 6 năm 2023 – 2024 phòng GD&ĐT Vũ Thư – Thái Bình
• Bài 180 [HK2 - Dạng 18]: Đề học kì 2 Toán 6 năm 2022 – 2023 trường THCS Liêm Hải – Nam Định
• Bài 181 [HK2 - Dạng 19]: Đề cuối học kỳ 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Phúc Trìu – Thái Nguyên
• Bài 182 [HK2 - Dạng 19]: Đề cuối học kỳ 2 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Nguyễn Du – Lâm Đồng
• Bài 183 [HK2 - Dạng 19]: Đề cuối học kỳ 2 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Nguyễn Du – Lâm Đồng
• Bài 184 [HK2 - Dạng 19]: Đề tham khảo cuối kỳ 2 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Châu Giang – Hà Nam
• Bài 185 [HK2 - Dạng 19]: Đề học kì 2 Toán 6 năm 2023 – 2024 trường THCS Tam Dương – Vĩnh Phúc
• Bài 186 [HK2 - Dạng 19]: Đề học kì 2 Toán 6 năm 2023 – 2024 phòng GD&ĐT Tiền Hải – Thái Bình
• Bài 187 [HK2 - Dạng 19]: Đề cuối học kỳ 2 Toán 6 năm 2022 – 2023 trường THCS Tân Dân – Hải Phòng
• Bài 188 [HK2 - Dạng 19]: Đề cuối học kỳ 2 Toán 6 năm 2022 – 2023 trường THCS Bát Trang – Hải Phòng
• Bài 189 [HK2 - Dạng 19]: Đề cuối học kỳ 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Đông Cương – Thanh Hóa
• Bài 190 [HK2 - Dạng 19]: Đề cuối học kỳ 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Đông Cương – Thanh Hóa
• Bài 191 [HK2 - Dạng 20]: Đề cuối kỳ 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Tam Hưng – Hà Nội
• Bài 192 [HK2 - Dạng 20]: Đề cuối học kỳ 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Phúc Trìu – Thái Nguyên
• Bài 193 [HK2 - Dạng 20]: Đề cuối học kì 2 Toán 6 năm 2023 – 2024 trường THCS Vạn Phúc – Hà Nội
• Bài 194 [HK2 - Dạng 20]: Đề cuối kì 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Việt Hưng – Hà Nội
• Bài 195 [HK2 - Dạng 20]: Đề cuối học kì 2 Toán 6 năm 2023 – 2024 trường THCS Hoàng Diệu – Hải Phòng
• Bài 196 [HK2 - Dạng 20]: Đề học kì 2 Toán 6 năm 2023 – 2024 phòng GD&ĐT Tiền Hải – Thái Bình
• Bài 197 [HK2 - Dạng 20]: Đề cuối học kì 2 Toán 6 năm 2023 – 2024 phòng GD&ĐT Hoài Nhơn – Bình Định
• Bài 198 [HK2 - Dạng 20]: Đề cuối học kì 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Trần Phú – Hải Phòng
• Bài 199 [HK2 - Dạng 20]: Đề cuối kỳ 2 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Trần Hưng Đạo – Quảng Nam

TRÍCH DẪN 20 BÀI TOÁN MẪU ĐẠI DIỆN ĐỦ 20 DẠNG TOÁN (GK1 • HK1 • GK2 • HK2)

MẪU DẠNG 01/20 – DẠNG 01 (10 BÀI • GK1): TỔNG DÃY LŨY THỪA CÓ QUY LUẬT, SO SÁNH LŨY THỪA & CHỮ SỐ TẬN CÙNG

[BÀI MẪU 01/20] BÀI TOÁN 001 [GK1]. *(Nguồn phát triển: Đề giữa kì 1 Toán 6 năm 2024 – 2025 phòng GD&ĐT Vụ Bản – Nam Định)*

Bài 5. (1,0 điểm)

a) Cho biểu thức $A = 1+ 2+ 2^2 + 2^3 + 2^4 +.....+ 2^{2025}$.

Tìm số dư của phép chia A cho 15.

b) Cho biểu thức B=1+3+5+7+…+2013.

Hỏi B có giá trị là là một số chính phương hay không? Tại Sao?

Phản xạ 15 giây (Chìa khóa mở khóa bài toán): *Với bài toán tìm x nguyên để phân thức nguyên hoặc phương trình nghiệm nguyên, hãy tách phần nguyên sao cho tử số còn lại hằng số k, rồi lập bảng xét ước của k; nếu là lũy thừa, đặt nhân tử chung có số mũ nhỏ nhất ra ngoài!*

Lời giải trình bày chuẩn thang điểm chấm tự luận:

Bài 5(1,0 điểm).

a)Cho biểu thức $A = 1+ 2+ 2^2 + 2^3 + 2^4 +.....+ 2^{2025}$. Tìm số dư của phép chia A cho 15

b) Cho biểu thức B=1+3+5+7+…+2013. Hỏi B có giá trị là là một số chính phương hay không? Tại Sao?.

Ta có

$A = 1+ 2+ 2^2 + 2^3 + 2^4 +.....+ 2^{2025}$

$A = (1+ 2) + (2^2 + 2^3 + 2^4 + 2^5)+…+ (2^{2022} + 2^{2023} + 2^{2024} + 2^{2025})$

$A = 3 + 2^2 .(1 + 2 + 2^2 + 2^3) + …+ 2^{2022} .(1 + 2 + 2^2 + 2^3)$

$A = 3 + 2^2 . (3+ 4 +8) +…+ (3+ 4 +8)$

$A = 3 + 2^2 .15+…+ 2^{2022} .15$

$A = 3 + 15. (2^2 +…+ 2^{2022})$

Mà 3 chia cho 15 dư 3 và $15. (2^2 +…+ 2^{2022}) \vdots 15$

Nên A chia cho 15 dư 3

Số lượng số hạng của B là

(2013 - 1) : 2 + 1= 1007 (số hạng)

Tổng B có giá trị là

$(1 + 2013) 1007 : 2 = (2014 : 2). 1007= 1007.1007 = 1007^2$

Ta có $B = 1007^2$. Vậy B là một số chính phương.

⚠ **Chốt điều kiện giữ trọn điểm (tránh mất 0,25đ):** Sau khi lập bảng ước, nhớ kiểm tra từng giá trị tìm được có thuộc $\mathbb{Z}$ (hoặc $\mathbb{N}$) và thỏa mãn điều kiện mẫu khác 0 hay không trước khi chốt tập nghiệm.

🔁 **Bài toán tự luyện đổi số 001.T:** Cho biểu thức S = 1 + 5 + 5² + 5³ + ... + 5^31. a) Thu gọn biểu thức S. b) Tìm số tự nhiên x biết (4·S + 1) = 5^(2x). *(👉 Xem đáp số tại Phụ lục cuối sách)*

🗁 MẪU DẠNG 02/20 – DẠNG 02 (10 BÀI • GK1): QUAN HỆ CHIA HẾT, SỐ NGUYÊN TỐ & TÌM SỐ TỰ NHIÊN N THỎA ĐIỀU KIỆN CHIA HẾT

[BÀI MẪU 02/20] BÀI TOÁN 011 [GK1]. *(Nguồn phát triển: Đề giữa học kì 1 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Hoài Thanh – Bình Định)*

Câu 13: *(1,0 điểm)*

a) Em hãy nêu: Dấu hiệu chia hết cho 2

b) Em hãy nêu: Dấu hiệu chia hết cho 9

c) Tìm ước của các số sau: 18, 39

d) Tìm 4 bội của các số sau: 5, 9

💡 **Phản xạ 15 giây (Chìa khóa mở khóa bài toán):** *Với bài toán tìm x nguyên để phân thức nguyên hoặc phương trình nghiệm nguyên, hãy tách phần nguyên sao cho tử số còn lại hằng số k, rồi lập bảng xét ước của k; nếu là lũy thừa, đặt nhân tử chung có số mũ nhỏ nhất ra ngoài!*

✍ **Lời giải trình bày chuẩn thang điểm chấm tự luận:**

a) Các số có chữ số tận cùng là 0,2,4,6,8 thì chia hết cho 2 và chỉ những số đó mới chia hết cho 2.

b) Các số có tổng các chữ số chia hết cho 9 thì chia hết cho 9 và chỉ những số đó mới chia hết cho 9.

c) - Các ước của 18 là: 1,2,3,6,9,18.

- Các ước của 39 là: 1,3,13,39.

d) - 4 bội của 5 là: 0,5,10,15

- 4 bội của 9 là: 0,9,18,27

⚠ **Chốt điều kiện giữ trọn điểm (tránh mất 0,25đ):** Sau khi lập bảng ước, nhớ kiểm tra từng giá trị tìm được có thuộc $\mathbb{Z}$ (hoặc $\mathbb{N}$) và thỏa mãn điều kiện mẫu khác 0 hay không trước khi chốt tập nghiệm.

🔁 **Bài toán tự luyện đổi số 011.T:** Tìm tất cả các số tự nhiên n sao cho (3n + 13) chia hết cho (n + 2). *(👉 Xem đáp số tại Phụ lục cuối sách)*

🗁 MẪU DẠNG 03/20 – DẠNG 03 (10 BÀI • GK1): PHƯƠNG TRÌNH LŨY THỪA SỐ TỰ NHIÊN & TÌM CẶP SỐ TỰ NHIÊN (X; Y)

[BÀI MẪU 03/20] BÀI TOÁN 021 [GK1]. *(Nguồn phát triển: Đề GK1 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS thị trấn Cái Rồng – Quảng Ninh)*

Câu 11: *(1,5 điểm)* Tìm số tự nhiên x biết

a) $8^x = 8^5.8^2$ b) $x \in \{24;35;41;51\}$ và 63 - x chia hết cho 3. c) (x – 10).5 – 20 = 5

Phản xạ 15 giây (Chìa khóa mở khóa bài toán): *Với bài toán tìm x nguyên để phân thức nguyên hoặc phương trình nghiệm nguyên, hãy tách phần nguyên sao cho tử số còn lại hằng số k, rồi lập bảng xét ước của k; nếu là lũy thừa, đặt nhân tử chung có số mũ nhỏ nhất ra ngoài!*

Lời giải trình bày chuẩn thang điểm chấm tự luận:

• Bước 1 (0,25đ): Xác định điều kiện xác định của ẩn / vẽ hình và ghi giả thiết – kết luận; biến đổi biểu thức theo định hướng ở mục Phản xạ 15 giây.

• Bước 2 (0,25đ): Thực hiện đánh giá bất đẳng thức / tính toán trung gian, đối chiếu điều kiện và kết luận.

Chốt điều kiện giữ trọn điểm (tránh mất 0,25đ): Sau khi lập bảng ước, nhớ kiểm tra từng giá trị tìm được có thuộc ℤ (hoặc ℕ) và thỏa mãn điều kiện mẫu khác 0 hay không trước khi chốt tập nghiệm.

Bài toán tự luyện đổi số 021.T: Tìm số tự nhiên x thỏa mãn: 3^x + 3^(x + 2) = 270. *(Xem đáp số tại Phụ lục cuối sách)*

🗁 MẪU DẠNG 04/20 – DẠNG 04 (10 BÀI • GK1): TOÁN THỰC TẾ CHIA PHẦN THƯỞNG, XẾP HÀNG & TÍNH TOÁN CHI PHÍ MUA SẮM

[BÀI MẪU 04/20] BÀI TOÁN 031 [GK1]. *(Nguồn phát triển: Đề giữa kì 1 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Ngô Gia Tự – Hà Nội)*

Bài 4. (*2,5 điểm*) Một nền nhà hình chữ nhật có chiều rộng 6m, chiều dài 9m.

a. Tính chu vi và diện tích nền nhà.

b. Bác Lan muốn lát gạch lên nền nhà đó nên đã mua gạch hình vuông cạnh 6dm với giá một viên gạch là 100 000 đồng. Tính số tiền mà bác Lan phải trả để mua gạch? *(Coi diện tích mạch nối giữa các viên gạch không đáng kể)*

Phản xạ 15 giây (Chìa khóa mở khóa bài toán): *Phân tích bài toán từ giả thiết đặc biệt: đưa biểu thức về dạng nhân tử chung, tổng không âm hoặc đặt ẩn phụ để đơn giản hóa cấu trúc trước khi thay số / đánh giá.*

Lời giải trình bày chuẩn thang điểm chấm tự luận:

• Bước 1 (0,25đ): Xác định điều kiện xác định của ẩn / vẽ hình và ghi giả thiết – kết luận; biến đổi biểu thức theo định hướng ở mục Phản xạ 15 giây.

• Bước 2 (0,25đ): Thực hiện đánh giá bất đẳng thức / tính toán trung gian, đối chiếu điều kiện và kết luận.

Chốt điều kiện giữ trọn điểm (tránh mất 0,25đ): Trình bày rõ điều kiện xác định của ẩn ở đầu bài và viết câu kết luận đầy đủ ở cuối bài để giữ trọn 0,5 điểm phân loại.

Bài toán tự luyện đổi số 031.T: Ban phụ huynh mua 204 quyển vở, 108 chiếc bút bi và 84 chiếc thước

kẻ để chia đều thành các phần thưởng như nhau tặng học sinh giỏi. Hỏi có thể chia được nhiều nhất bao nhiêu phần thưởng và khi đó mỗi phần thưởng có bao nhiêu quyển vở? *(👉 Xem đáp số tại Phụ lục cuối sách)*

🗁 MẪU DẠNG 05/20 – DẠNG 05 (10 BÀI • GK1): HÌNH HỌC PHẲNG TRỰC QUAN: CHU VI – DIỆN TÍCH GHÉP HÌNH & BÀI TOÁN LÁT GẠCH, TRỒNG CÂY

[BÀI MẪU 05/20] BÀI TOÁN 041 [GK1]. *(Nguồn phát triển: Đề giữa học kỳ 1 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Lý Tự Trọng – Đà Nẵng)*

Bài 5 (2,5 điểm):

a) Vẽ hình chữ nhật có chiều dài 4cm, chiều rộng 2cm.

b) Tính chu vi của hình vuông có độ dài cạnh là 3 cm.

c) Tính diện tích hình bình hành có chiều cao 20 cm và độ dài cạnh tương ứng là 30 cm.

💡 **Phản xạ 15 giây (Chìa khóa mở khóa bài toán):** *Phân tích bài toán từ giả thiết đặc biệt: đưa biểu thức về dạng nhân tử chung, tổng không âm hoặc đặt ẩn phụ để đơn giản hóa cấu trúc trước khi thay số / đánh giá.*

✍ **Lời giải trình bày chuẩn thang điểm chấm tự luận:**

• Bước 1 (0,25đ): Xác định điều kiện xác định của ẩn / vẽ hình và ghi giả thiết – kết luận; biến đổi biểu thức theo định hướng ở mục Phản xạ 15 giây.

• Bước 2 (0,25đ): Thực hiện đánh giá bất đẳng thức / tính toán trung gian, đối chiếu điều kiện và kết luận.

⚠ **Chốt điều kiện giữ trọn điểm (tránh mất 0,25đ):** Trình bày rõ điều kiện xác định của ẩn ở đầu bài và viết câu kết luận đầy đủ ở cuối bài để giữ trọn 0,5 điểm phân loại.

🔄 **Bài toán tự luyện đổi số 041.T:** Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài 13 m, chiều rộng 13 m. Người ta làm một lối đi xung quanh bên trong vườn rộng 1 m, phần còn lại ở giữa để trồng hoa. Tính diện tích phần trồng hoa và chi phí lát gạch lối đi, biết giá lát mỗi mét vuông lối đi là 150.000 đồng. *(👉 Xem đáp số tại Phụ lục cuối sách)*

🗁 MẪU DẠNG 06/20 – DẠNG 06 (10 BÀI • HK1): CHỨNG MINH HAI SỐ NGUYÊN TỐ CÙNG NHAU (ƯCLN = 1) & BÀI TOÁN CHIA HẾT TRÊN $\mathbb{Z}$

[BÀI MẪU 06/20] BÀI TOÁN 051 [HK1]. *(Nguồn phát triển: Đề cuối kì 1 Toán 6 năm 2024 – 2025 phòng GD&ĐT Chương Mỹ – Hà Nội)*

Bài 5. *(0,5 điểm)* Chứng tỏ rằng với n là số tự nhiên thì $7n+10$ và $5n+7$ là hai số nguyên tố cùng nhau.

💡 **Phản xạ 15 giây (Chìa khóa mở khóa bài toán):** *Muốn chứng minh phân số tối giản hoặc hai biểu thức nguyên tố cùng nhau với mọi n, tuyệt đối không thay vài giá trị n! Hãy gọi d = ƯCLN(A, B) (d ∈ ℕ*), nhân hệ số thích hợp để khử n rồi suy ra 1 ⋮ d ⇒ d = 1.*

✍ **Lời giải trình bày chuẩn thang điểm chấm tự luận:**

Gọi d là ƯC$\left(7n+10,5n+7\right)$ (đk $d\in N^*$)

Suy ra $7n+10\vdots d$ và $5n+7\vdots d$

$\Rightarrow 5(7n+10) \vdots d$ và $7(5n+7) \vdots d$

Theo tính chất chia hết của một tổng ta có:

$5(7n+10)-7(5n+7)=1 \vdots d \Rightarrow d=1$

Vậy $7n+10$ và $5n+7$ là hai số nguyên tố cùng nhau ($n \in N$)

⚠ **Chốt điều kiện giữ trọn điểm (tránh mất 0,25đ):** Ghi rõ d ∈ ℕ* (ước chung nguyên dương) để từ d ∈ Ư(1) kết luận thẳng d = 1 mà không bị sót trường hợp âm.

Bài toán tự luyện đổi số 051.T: Chứng minh rằng với mọi số tự nhiên n, hai số A = 8n + 1 và B = 9n + 1 là hai số nguyên tố cùng nhau. *(Xem đáp số tại Phụ lục cuối sách)*

MẪU DẠNG 07/20 – DẠNG 07 (10 BÀI • HK1): PHƯƠNG TRÌNH NGHIỆM NGUYÊN (X; Y) DẠNG TÍCH & GIÁ TRỊ NHỎ NHẤT TRÊN TẬP SỐ NGUYÊN

[BÀI MẪU 07/20] BÀI TOÁN 061 [HK1]. *(Nguồn phát triển: Đề học sinh giỏi Toán 6 năm 2022 – 2023 phòng GD&ĐT Bình Lục – Hà Nam)*

Câu 5 (3 điểm):

Tìm các cặp số nguyên x, y thỏa mãn: 3xy + 2x – 5y = 6.

Tìm số tự nhiên n để phân số $M=\frac{6n-3}{4n-6}$ đạt giá trị lớn nhất. Tìm giá trị lớn nhất đó.

Phản xạ 15 giây (Chìa khóa mở khóa bài toán): *Mọi bài cực trị THCS đều xoay quanh đánh giá không âm $A^2 \geq 0$, $|B| \geq 0$, $\sqrt{C} \geq 0$ hoặc bất đẳng thức AM-GM (Cauchy) $a+b \geq 2\sqrt{ab}$. Nếu tử và mẫu đều chứa ẩn, hãy chia tách phần nguyên trước khi đánh giá mẫu!*

Lời giải trình bày chuẩn thang điểm chấm tự luận:

1.

2 (điểm)

2.

1 (điểm)

⚠ **Chốt điều kiện giữ trọn điểm (tránh mất 0,25đ):** Bắt buộc giải rõ 'Dấu "=" xảy ra khi và chỉ khi...' và đối chiếu điều kiện xác định của ẩn; thiếu bước chỉ ra giá trị của x đạt cực trị sẽ bị trừ ngay 0,25đ.

Bài toán tự luyện đổi số 061.T: Tìm tất cả các cặp số nguyên (x; y) thỏa mãn: (x − 2)(y + 2) = 5. *(Xem đáp số tại Phụ lục cuối sách)*

MẪU DẠNG 08/20 – DẠNG 08 (10 BÀI • HK1): RÚT GỌN TỔNG LŨY THỪA ĐAN DẤU & DÃY SỐ NGUYÊN CÓ QUY LUẬT

[BÀI MẪU 08/20] BÀI TOÁN 071 [HK1]. *(Nguồn phát triển: Đề cuối kì 1 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Phương Đông – Đà Nẵng)*

Bài 1. (1,0 điểm) Viết tập hợp các số tự nhiên có hai chữ số, trong đó tổng của hai chữ số đó bằng 4.

Phản xạ 15 giây (Chìa khóa mở khóa bài toán): *Với bài toán tìm x nguyên để phân thức nguyên hoặc phương trình nghiệm nguyên, hãy tách phần nguyên sao cho tử số còn lại hằng số k, rồi lập bảng xét ước của k; nếu là lũy thừa, đặt nhân tử chung có số mũ nhỏ nhất ra ngoài!*

Lời giải trình bày chuẩn thang điểm chấm tự luận:

• Bước 1 (0,25đ): Xác định điều kiện xác định của ẩn / vẽ hình và ghi giả thiết – kết luận; biến đổi biểu thức theo định hướng ở mục Phản xạ 15 giây.

• Bước 2 (0,25đ): Thực hiện đánh giá bất đẳng thức / tính toán trung gian, đối chiếu điều kiện và kết luận.

Chốt điều kiện giữ trọn điểm (tránh mất 0,25đ): Sau khi lập bảng ước, nhớ kiểm tra từng giá trị tìm được có thuộc $\mathbb{Z}$ (hoặc $\mathbb{N}$) và thỏa mãn điều kiện mẫu khác 0 hay không trước khi chốt tập nghiệm.

Bài toán tự luyện đổi số 071.T: Cho biểu thức S = 1 + 3 + 3² + 3³ + ... + 3^101. a) Thu gọn biểu thức S. b) Tìm số tự nhiên x biết (2·S + 1) = 3^(2x). *(Xem đáp số tại Phụ lục cuối sách)*

MẪU DẠNG 09/20 – DẠNG 09 (10 BÀI • HK1): TOÁN THỰC TẾ BCNN – ƯCLN CÓ DƯ (XẾP HÀNG, LỊCH TRỰC, QUYÊN GÓP SÁCH)

[BÀI MẪU 09/20] BÀI TOÁN 081 [HK1]. *(Nguồn phát triển: Đề cuối kỳ 1 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Tương Bình Hiệp – TP HCM)*

Câu 20 (1đ): Số học sinh khối 6 của một trường THCS trong khoảng từ 320 đến 350. Biết rằng khi xếp thành hàng 5, hàng 10, hàng 11 đều vừa đủ hàng. Tính số học sinh khối 6 của trường đó.

HẾT

Phản xạ 15 giây (Chìa khóa mở khóa bài toán): *Phân tích bài toán từ giả thiết đặc biệt: đưa biểu thức về dạng nhân tử chung, tổng không âm hoặc đặt ẩn phụ để đơn giản hóa cấu trúc trước khi thay số / đánh giá.*

Lời giải trình bày chuẩn thang điểm chấm tự luận:

• Bước 1 (0,25đ): Xác định điều kiện xác định của ẩn / vẽ hình và ghi giả thiết – kết luận; biến đổi biểu thức theo định hướng ở mục Phản xạ 15 giây.

• Bước 2 (0,25đ): Thực hiện đánh giá bất đẳng thức / tính toán trung gian, đối chiếu điều kiện và kết luận.

Chốt điều kiện giữ trọn điểm (tránh mất 0,25đ): Trình bày rõ điều kiện xác định của ẩn ở đầu bài và viết câu kết luận đầy đủ ở cuối bài để giữ trọn 0,5 điểm phân loại.

Bài toán tự luyện đổi số 081.T: Số học sinh khối 6 của một trường nằm trong khoảng từ 111 đến 183 em. Khi xếp thành hàng 8, hàng 12 hoặc hàng 18 thì đều thừa 3 học sinh. Tính số học sinh khối 6 của trường đó. *(Xem đáp số tại Phụ lục cuối sách)*

MẪU DẠNG 10/20 – DẠNG 10 (10 BÀI • HK1): HÌNH HỌC TRỰC QUAN & CHI PHÍ CẢI TẠO SÂN VƯỜN, LỐI ĐI, BỒN HOA THỰC TẾ

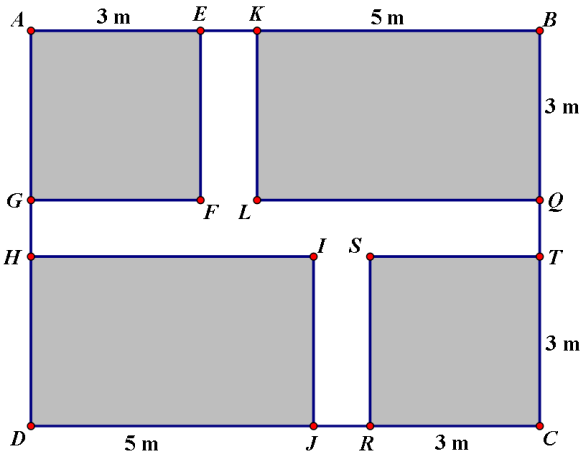
[BÀI MẪU 10/20] BÀI TOÁN 091 [HK1]. *(Nguồn phát triển: Đề cuối kì 1 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Phương Đông – Đà Nẵng)*

Bài 5. (1,0 điểm)

Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài 9 m, chiều rộng 7 m. Người ta chia mảnh vườn thành bốn khu gồm hai khu hình vuông cạnh 3 m, hai khu hình chữ nhật có chiều dài 5 m , chiều rộng 3 m và chừa lại phần lối đi (màu trắng).

a) Tính diện tích phần lối đi.

b) Người ta muốn lát gạch toàn bộ lối đi bằng những viên gạch hình vuông có cạnh bằng 50 cm. Tính số gạch cần dùng.



Phản xạ 15 giây (Chìa khóa mở khóa bài toán): *Phân tích bài toán từ giả thiết đặc biệt: đưa biểu thức về dạng nhân tử chung, tổng không âm hoặc đặt ẩn phụ để đơn giản hóa cấu trúc trước khi thay số / đánh giá.*

Lời giải trình bày chuẩn thang điểm chấm tự luận:

• Bước 1 (0,25đ): Xác định điều kiện xác định của ẩn / vẽ hình và ghi giả thiết – kết luận; biến đổi biểu thức theo định hướng ở mục Phản xạ 15 giây.

• Bước 2 (0,25đ): Thực hiện đánh giá bất đẳng thức / tính toán trung gian, đối chiếu điều kiện và kết luận.

Chốt điều kiện giữ trọn điểm (tránh mất 0,25đ): Trình bày rõ điều kiện xác định của ẩn ở đầu bài và viết câu kết luận đầy đủ ở cuối bài để giữ trọn 0,5 điểm phân loại.

Bài toán tự luyện đổi số 091.T: Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài 13 m, chiều rộng 9 m. Người ta làm một lối đi xung quanh bên trong vườn rộng 1 m, phần còn lại ở giữa để trồng hoa. Tính diện tích phần trồng hoa và chi phí lát gạch lối đi, biết giá lát mỗi mét vuông lối đi là 120.000 đồng. *(Xem đáp số tại Phụ lục cuối sách)*

MẪU DẠNG 11/20 – DẠNG 11 (10 BÀI • GK2): TỔNG DÃY PHÂN SỐ CÓ QUY LUẬT (KHỬ LIÊN TIẾP MẪU N(N+K)) & KẸP ĐÁNH GIÁ

[BÀI MẪU 11/20] BÀI TOÁN 101 [GK2]. *(Nguồn phát triển: Đề giao lưu HSG Toán 6 năm 2024 – 2025 phòng GD&ĐT Chí Linh – Hải Dương)*

Câu 4. (2,0 điểm):

a) Một số tự nhiên khi chia cho 7 dư 4, khi chia cho 17 dư 7. Hỏi nếu chia số đó cho 119 thì dư bao nhiêu?

b) Chứng minh phân số $\frac{14n^3+2}{8n^3+1}$ là phân số tối giản với mọi số tự nhiên n.

Phản xạ 15 giây (Chìa khóa mở khóa bài toán): *Tại sao nhìn vào dãy tổng phân số này lại khử được liên tiếp? Hãy tách mỗi số hạng theo công thức k/[n(n+k)] = 1/n − 1/(n+k) (hoặc đánh giá 1/[n(n+1)] < 1/n² < 1/[(n−1)n]) để triệt tiêu các số hạng trung gian, chỉ giữ lại đầu – cuối.*

Lời giải trình bày chuẩn thang điểm chấm tự luận:

• Bước 1 (0,25đ): Xác định điều kiện xác định của ẩn / vẽ hình và ghi giả thiết – kết luận; biến đổi biểu thức theo định hướng ở mục Phản xạ 15 giây.
• Bước 2 (0,25đ): Thực hiện đánh giá bất đẳng thức / tính toán trung gian, đối chiếu điều kiện và kết luận.

⚠ **Chốt điều kiện giữ trọn điểm (tránh mất 0,25đ):** Phải viết rõ ít nhất 2 số hạng đầu và số hạng cuối sau khi tách hiệu trước khi rút gọn; khi chứng minh S không là số tự nhiên cần kẹp $m < S < m + 1$ với $m \in \mathbb{N}$.

🔁 **Bài toán tự luyện đổi số 101.T:** Tính giá trị của biểu thức $A = 3/(1\cdot4) + 3/(4\cdot7) + ... + 3/(424\cdot427)$ và so sánh A với 1. *(👉 Xem đáp số tại Phụ lục cuối sách)*

🗁 MẪU DẠNG 12/20 – DẠNG 12 (10 BÀI • GK2): PHÂN SỐ TỐI GIẢN VỚI MỌI N & TÌM N NGUYÊN ĐỂ BIỂU THỨC PHÂN SỐ NHẬN GIÁ TRỊ NGUYÊN

[BÀI MẪU 12/20] BÀI TOÁN 111 [GK2]. *(Nguồn phát triển: Đề giữa học kì 2 Toán 6 năm 2023 – 2024 trường THCS Chương Dương – Hà Nội)*

Bài 6. ***(0,5 điểm)*** So sánh hai phân số A và B biết $A = \frac{10^{2024}+1}{10^{2023}+1}; B = \frac{10^{2023}+1}{10^{2022}+1}$

---------- Chúc con làm bài tốt ----------

💡 **Phản xạ 15 giây (Chìa khóa mở khóa bài toán):** *Muốn chứng minh phân số tối giản hoặc hai biểu thức nguyên tố cùng nhau với mọi n, tuyệt đối không thay vài giá trị n! Hãy gọi d = ƯCLN(A, B) (d ∈ ℕ*), nhân hệ số thích hợp để khử n rồi suy ra 1 ⋮ d ⇒ d = 1.*

✍ **Lời giải trình bày chuẩn thang điểm chấm tự luận:**

• Bước 1 (0,25đ): Xác định điều kiện xác định của ẩn / vẽ hình và ghi giả thiết – kết luận; biến đổi biểu thức theo định hướng ở mục Phản xạ 15 giây.
• Bước 2 (0,25đ): Thực hiện đánh giá bất đẳng thức / tính toán trung gian, đối chiếu điều kiện và kết luận.

⚠ **Chốt điều kiện giữ trọn điểm (tránh mất 0,25đ):** Ghi rõ $d \in \mathbb{N}^*$ (ước chung nguyên dương) để từ $d \in Ư(1)$ kết luận thẳng d = 1 mà không bị sót trường hợp âm.

🔁 **Bài toán tự luyện đổi số 111.T:** Chứng minh rằng với mọi số nguyên n, phân số P = (5n + 1) / (6n + 1) luôn là phân số tối giản. *(👉 Xem đáp số tại Phụ lục cuối sách)*

🗁 MẪU DẠNG 13/20 – DẠNG 13 (10 BÀI • GK2): SO SÁNH HAI PHÂN SỐ MŨ LỚN (KỸ THUẬT PHẦN BÙ & NHÂN CƠ SỐ) VÀ TÌM X NÂNG CAO

[BÀI MẪU 13/20] BÀI TOÁN 121 [GK2]. *(Nguồn phát triển: Đề giữa kì 2 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Nguyễn Công Trứ – Đà Nẵng)*

Câu 15. *(0,5 điểm)* Tính giá trị của biểu thức N:

$$N = n.\frac{-3}{5} + n.\frac{11}{5} - n.\frac{7}{5} \quad \text{khi } n = \frac{14}{9}$$

💡 **Phản xạ 15 giây (Chìa khóa mở khóa bài toán):** *Phân tích bài toán từ giả thiết đặc biệt: đưa biểu thức về dạng nhân tử chung, tổng không âm hoặc đặt ẩn phụ để đơn giản hóa cấu trúc trước khi thay số / đánh giá.*

✍ **Lời giải trình bày chuẩn thang điểm chấm tự luận:**

• Bước 1 (0,25đ): Xác định điều kiện xác định của ẩn / vẽ hình và ghi giả thiết – kết luận; biến đổi biểu thức theo định hướng ở mục Phản xạ 15 giây.
• Bước 2 (0,25đ): Thực hiện đánh giá bất đẳng thức / tính toán trung gian, đối chiếu điều kiện và kết luận.

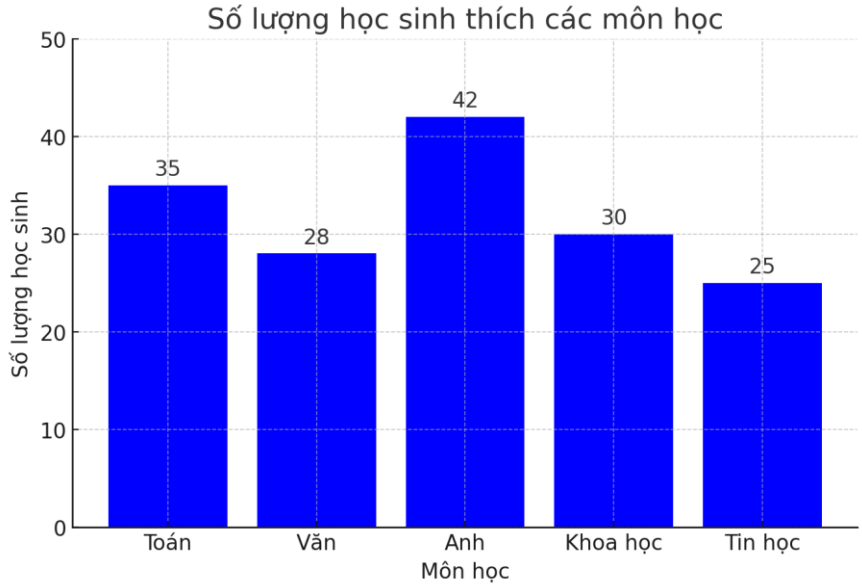
⚠ **Chốt điều kiện giữ trọn điểm (tránh mất 0,25đ):** Trình bày rõ điều kiện xác định của ẩn ở đầu bài và viết câu kết luận đầy đủ ở cuối bài để giữ trọn 0,5 điểm phân loại.

Bài toán tự luyện đổi số 121.T: Bạn An đọc một cuốn sách trong 3 ngày. Ngày thứ nhất đọc được 2/5 tổng số trang. Ngày thứ hai đọc được 3/4 số trang còn lại. Ngày thứ ba đọc nốt 27 trang cuối. Tính tổng số trang của cuốn sách. *(Xem đáp số tại Phụ lục cuối sách)*

MẪU DẠNG 14/20 – DẠNG 14 (10 BÀI • GK2): HAI BÀI TOÁN CƠ BẢN CỦA PHÂN SỐ THỰC TẾ & XÁC SUẤT THỰC NGHIỆM – THỐNG KÊ

[BÀI MẪU 14/20] BÀI TOÁN 131 [GK2]. *(Nguồn phát triển: Đề cuối kỳ 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Tam Hưng – Hà Nội)*

Bài 4 ***(1,5 điểm).*** Biểu đồ cột ở hình dưới đây thể hiện số lượng các học sinh thích các môn học.



a) Môn học nào có nhiều học sinh thích nhất? Số học sinh thích môn Toán nhiều hơn số học sinh thích môn Tin học là bao nhiêu?

b) Lập bảng thống kê cho biểu đồ ở hình trên?

c) Tính xác suất thực nghiệm học sinh thích học môn Khoa học.

Phản xạ 15 giây (Chìa khóa mở khóa bài toán): *Phân tích bài toán từ giả thiết đặc biệt: đưa biểu thức về dạng nhân tử chung, tổng không âm hoặc đặt ẩn phụ để đơn giản hóa cấu trúc trước khi thay số / đánh giá.*

Lời giải trình bày chuẩn thang điểm chấm tự luận:

• Bước 1 (0,25đ): Xác định điều kiện xác định của ẩn / vẽ hình và ghi giả thiết – kết luận; biến đổi biểu thức theo định hướng ở mục Phản xạ 15 giây.
• Bước 2 (0,25đ): Thực hiện đánh giá bất đẳng thức / tính toán trung gian, đối chiếu điều kiện và kết luận.

⚠ **Chốt điều kiện giữ trọn điểm (tránh mất 0,25đ):** Trình bày rõ điều kiện xác định của ẩn ở đầu bài và viết câu kết luận đầy đủ ở cuối bài để giữ trọn 0,5 điểm phân loại.

Bài toán tự luyện đổi số 131.T: Bạn An đọc một cuốn sách trong 3 ngày. Ngày thứ nhất đọc được 2/5 tổng số trang. Ngày thứ hai đọc được 3/4 số trang còn lại. Ngày thứ ba đọc nốt 27 trang cuối. Tính tổng số trang của cuốn sách. *(Xem đáp số tại Phụ lục cuối sách)*

MẪU DẠNG 15/20 – DẠNG 15 (10 BÀI • GK2): ĐIỂM NẰM GIỮA, TRUNG ĐIỂM ĐOẠN THẲNG & ĐẾM SỐ ĐƯỜNG THẲNG/GIAO ĐIỂM PHÂN BIỆT

[BÀI MẪU 15/20] BÀI TOÁN 141 [GK2]. *(Nguồn phát triển: Đề giữa học kì 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường Ban Mai School – Hà Nội)*

Bài 5. (0,5 điểm) So sánh hai biểu thức sau: $A=\dfrac{10^{1020}+2}{10^{1020}-3}$ và $B=\dfrac{10^{1021}+2}{10^{1021}-3}$.

II. PHẦN RIÊNG (2,0 điểm)– Thí sinh chỉ làm phần tương ứng với chương trình học

2.1. Theo chương trình hệ chuẩn (Lớp A)

Bài 6a. (1,0 điểm) Cho trước hai điểm A và B.

a) Hãy vẽ tia AB.

b) Hãy vẽ đường thẳng b đi qua A nhưng không đi qua B.

c) Hãy vẽ đường thẳng c đi qua điểm B và không có điểm chung nào với đường thẳng b.

Bài 7a. (1,0 điểm) Cho đoạn thẳng AB dài $10\,\text{cm}$. Lấy điểm C nằm giữa hai điểm A và B sao cho $AC=5\,\text{cm}$.

a) Tính độ dài đoạn thẳng CB.

b) Điểm C có là trung điểm của đoạn AB không? Vì sao?

2.2. Theo chương trình hệ T (Lớp T)

Bài 6b. (1,0 điểm)

a) Vẽ đường thẳng x, y cắt nhau tại điểm I.

b) Lấy điểm M thuộc đường thẳng x, lấy điểm N thuộc đường thẳng y. Vẽ đường thẳng MN.

c) Qua điểm I vẽ đường thẳng a song song với đường thẳng MN.

Phản xạ 15 giây (Chìa khóa mở khóa bài toán): *Nếu có góc gãy khúc giữa hai đường song song, kẻ ngay tia phụ qua đỉnh góc gãy song song với hai đường đã cho! Nếu chứng minh 3 điểm thẳng hàng, hãy chứng minh cùng thuộc đường trung trực, tia phân giác hoặc tổng hai góc kề bằng 180°.*

Lời giải trình bày chuẩn thang điểm chấm tự luận:

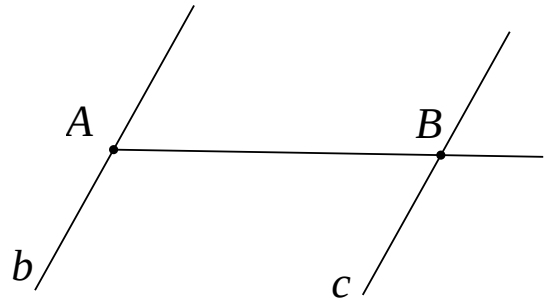
Câu 5 (0,5 Điểm)

Phần	Điểm	Đáp án	Thông tin thêm
	0,5	Ta có: $A=\frac{10^{1020}+2}{10^{1020}-3}=\frac{10^{2020}-3+5}{10^{1020}-3}=1+\frac{5}{10^{1020}-3}$ Và $B=\frac{10^{1021}+2}{10^{1021}-3}=\frac{10^{1021}-3+5}{10^{1021}-3}=1+\frac{5}{10^{1021}-3}$ Vì $10^{1020}-3<10^{1021}-3$ nên $\frac{5}{10^{1020}-3}>\frac{5}{10^{1021}-3}$ Suy ra $1+\frac{5}{10^{1020}-3}>1+\frac{5}{10^{1021}-3}$. Vậy $A > B$.	

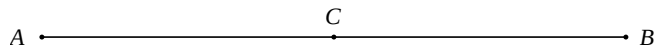
III. PHẦN DÀNH RIÊNG CHO HS

Theo chương trình hệ chuẩn

Câu 5a (1,0 điểm)

Phần	Điểm	Đáp án	Thông tin thêm
	1,0		Ý a: 0,5 điểm Ý b và c mỗi ý: 0,25 điểm

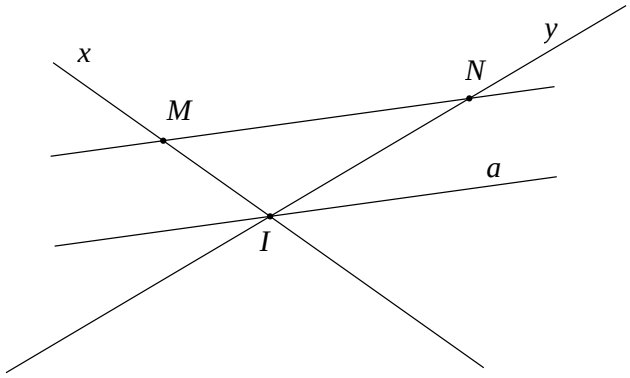
Câu 6a (1,25 điểm)

Phần	Điểm	Đáp án	Thông tin thêm
	0,25	Hình vẽ 	0,25 điểm
a	0,5	Vì điểm C nằm giữa hai điểm A và B nên AC + BC = AB Thay số, suy ra CB = 5cm	
b	0,5	Điểm C là trung điểm của đoạn AB vì Điểm C nằm giữa 2 điểm A và B và AC=CB = 5cm.	

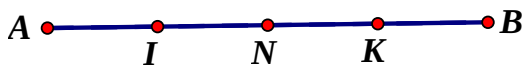
Theo chương trình hệ T

Câu 5b (1,0 điểm)

Phần	Điểm	Đáp án	Thông tin thêm

	1,0		Ý a: 0,25 Ý b: 0,5 Ý c: 0,25

Câu 6b (1,0 điểm)

Phần	Điểm	Đáp án	Thông tin thêm
	0,25	Vẽ hình 	
a	0,25	Do N là trung điểm của đoạn thẳng AB nên NA = NB = 8: 2 = 4cm	
b	0,5	Vì K là trung điểm của đoạn thẳng NB nên KN = KB = $\frac{NB}{2}$ = 2cm Vì I là trung điểm của đoạn thẳng AN nên AI = IN = $\frac{NA}{2}$ = 2cm Ta có: IN = KN = 2cm và N nằm giữa I và K nên N là trung điểm của IK	

⚠ **Chốt điều kiện giữ trọn điểm (tránh mất 0,25đ):** Mọi tính chất hình học suy ra (so le trong, đồng vị, hai tam giác bằng nhau) phải ghi rõ căn cứ trong ngoặc đơn như (hai góc tương ứng), (c.g.c), (vì a // b).

Bài toán tự luyện đối số 141.T: Trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho OA = 4 cm, OB = 20 cm. a) Tính độ dài đoạn thẳng AB. b) Gọi M là trung điểm của đoạn thẳng AB, tính độ dài đoạn thẳng OM. *(👉 Xem đáp số tại Phụ lục cuối sách)*

MẪU DẠNG 16/20 – DẠNG 16 (10 BÀI • HK2): DÃY PHÂN SỐ MẪU BÌNH PHƯƠNG ($1/2^2 + 1/3^2 + ... + 1/N^2$) & BẤT ĐẲNG THỨC PHÂN SỐ

[BÀI MẪU 16/20] BÀI TOÁN 151 [HK2]. *(Nguồn phát triển: Đề cuối kì 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Việt Hưng – Hà Nội)*

Bài 3 (1,5 điểm). Theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT quy định về đánh giá học sinh THCS, kết quả học tập của học sinh trong cả năm học được đánh giá theo 01 trong 04 mức: Tốt, Khá, Đạt và Chưa đạt. Lớp 6A có 45 học sinh. Trong đó, số học sinh có kết quả học tập Tốt bằng $\frac{2}{5}$ số học sinh cả lớp. Số học sinh có kết quả học tập Khá bằng $\frac{11}{9}$ số học sinh có kết quả học tập Tốt. Còn lại là học sinh có kết quả học tập Đạt. Không có học sinh nào có kết quả học tập Chưa đạt. Tính số học sinh có kết quả học tập Tốt, Khá, Đạt của lớp 6A.

Phản xạ 15 giây (Chìa khóa mở khóa bài toán): *Tại sao nhìn vào dãy tổng phân số này lại khử được liên tiếp? Hãy tách mỗi số hạng theo công thức k/[n(n+k)] = 1/n − 1/(n+k) (hoặc đánh giá 1/[n(n+1)] < 1/n² < 1/[(n−1)n]) để triệt tiêu các số hạng trung gian, chỉ giữ lại đầu – cuối.*

Lời giải trình bày chuẩn thang điểm chấm tự luận:

• Bước 1 (0,25đ): Xác định điều kiện xác định của ẩn / vẽ hình và ghi giả thiết – kết luận; biến đổi biểu thức theo định hướng ở mục Phản xạ 15 giây.

• Bước 2 (0,25đ): Thực hiện đánh giá bất đẳng thức / tính toán trung gian, đối chiếu điều kiện và kết luận.

Chốt điều kiện giữ trọn điểm (tránh mất 0,25đ): Phải viết rõ ít nhất 2 số hạng đầu và số hạng cuối sau khi tách hiệu trước khi rút gọn; khi chứng minh S không là số tự nhiên cần kẹp m < S < m + 1 với m ∈ ℕ.

Bài toán tự luyện đổi số 151.T: Cho tổng S = 1/2² + 1/3² + 1/4² + ... + 1/186². Chứng minh rằng S < 185/186 và S không phải là số tự nhiên. *(Xem đáp số tại Phụ lục cuối sách)*

MẪU DẠNG 17/20 – DẠNG 17 (10 BÀI • HK2): TÌM GIÁ TRỊ NGUYÊN, CỰC TRỊ PHÂN SỐ & PHÂN SỐ TỐI GIẢN NÂNG CAO

[BÀI MẪU 17/20] BÀI TOÁN 161 [HK2]. *(Nguồn phát triển: Đề cuối học kỳ 2 Toán 6 năm 2024 – 2025 trường THCS Nguyễn Du – Lâm Đồng)*

Câu 1: ***(1,0 điểm)*** a. Cho biết phần số nguyên, phần phân số của hỗn số $6\frac{3}{5}$

b. Tìm số đối của các số thập phân: 7,32; –12,28

Phản xạ 15 giây (Chìa khóa mở khóa bài toán): *Muốn chứng minh phân số tối giản hoặc hai biểu thức nguyên tố cùng nhau với mọi n, tuyệt đối không thay vài giá trị n! Hãy gọi d = ƯCLN(A, B) (d ∈ ℕ*), nhân hệ số thích hợp để khử n rồi suy ra 1 ⋮ d ⇒ d = 1.*

Lời giải trình bày chuẩn thang điểm chấm tự luận:

• Bước 1 (0,25đ): Xác định điều kiện xác định của ẩn / vẽ hình và ghi giả thiết – kết luận; biến đổi biểu thức theo định hướng ở mục Phản xạ 15 giây.

• Bước 2 (0,25đ): Thực hiện đánh giá bất đẳng thức / tính toán trung gian, đối chiếu điều kiện và kết luận.

Chốt điều kiện giữ trọn điểm (tránh mất 0,25đ): Ghi rõ d ∈ ℕ* (ước chung nguyên dương) để từ d ∈ Ư(1) kết luận thẳng d = 1 mà không bị sót trường hợp âm.

Bài toán tự luyện đổi số 161.T: Chứng minh rằng với mọi số nguyên n, phân số P = (10n + 1) / (11n + 1) luôn là phân số tối giản. *(Xem đáp số tại Phụ lục cuối sách)*

MẪU DẠNG 18/20 – DẠNG 18 (10 BÀI • HK2): TOÁN THỰC TẾ TỈ SỐ PHẦN TRĂM, GIẢM

GIÁ – LÃI SUẤT TIẾT KIỆM & NĂNG SUẤT CÔNG VIỆC

[BÀI MẪU 18/20] BÀI TOÁN 171 [HK2]. *(Nguồn phát triển: Đề cuối học kì 2 Toán 6 năm 2023 – 2024 phòng GD&ĐT Mỹ Hào – Hưng Yên)*

Câu 2. (2,0 điểm)

2.1. Tìm x biết: **a)** $\frac{1}{8}+x=0,5.\frac{3}{4}$ **b)** $\frac{1}{2}x+\frac{2}{3}x-1=-3\frac{1}{3}$

2.2. Lãi suất gửi tiết kiệm của một ngân hàng là $4,55\%$ một năm. Bác Thúy gửi tiết kiệm 200 triệu đồng vào ngân hàng đó. Sau một năm, bác Thúy rút cả vốn lẫn lãi thì được bao nhiêu tiền?

Phản xạ 15 giây (Chìa khóa mở khóa bài toán): *Cẩn thận bẫy 'cộng gộp phần trăm'! Giảm giá lần 2 tính trên giá ĐÃ GIẢM lần 1: Giá thanh toán = Giá gốc × (1 − p_1%) × (1 − p_2%) × (1 + VAT%). Nếu cho tổng tiền trả trước, hãy làm phép chia ngược từ ngoài vào trong.*

Lời giải trình bày chuẩn thang điểm chấm tự luận:

• Bước 1 (0,25đ): Xác định điều kiện xác định của ẩn / vẽ hình và ghi giả thiết – kết luận; biến đổi biểu thức theo định hướng ở mục Phản xạ 15 giây.

• Bước 2 (0,25đ): Thực hiện đánh giá bất đẳng thức / tính toán trung gian, đối chiếu điều kiện và kết luận.

Chốt điều kiện giữ trọn điểm (tránh mất 0,25đ): Ghi rõ đơn vị tiền tệ (đồng / triệu đồng) ở từng phép tính trung gian và kiểm tra yêu cầu làm tròn (đến hàng nghìn hay hàng đơn vị).

Bài toán tự luyện đổi số 171.T: Nhân dịp khai trương, một cửa hàng giảm giá 10% cho toàn bộ mặt hàng so với giá niêm yết. Khách hàng có thẻ thành viên được giảm thêm 10% trên giá đã giảm. Bác Lan có thẻ thành viên mua một chiếc nồi chiên không dầu và phải thanh toán 445.500 đồng. Tính giá niêm yết ban đầu của chiếc nồi. *(Xem đáp số tại Phụ lục cuối sách)*

MẪU DẠNG 19/20 – DẠNG 19 (10 BÀI • HK2): XÁC SUẤT THỰC NGHIỆM NÂNG CAO & PHÂN TÍCH BẢNG SỐ LIỆU THỐNG KÊ THỰC TIỄN

[BÀI MẪU 19/20] BÀI TOÁN 181 [HK2]. *(Nguồn phát triển: Đề cuối học kỳ 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Phúc Trìu – Thái Nguyên)*

Câu 17 (1,0 điểm). Khi gieo con xúc xắc 20 lần liên tiếp, Mai thấy có 2 lần xuất hiện mặt 2 chấm, số lần xuất hiện mặt 4 chấm gấp đôi số lần xuất hiện mặt 2 chấm. Tính xác suất thực nghiệm của sự kiện xuất hiện mặt 4 chấm.

Phản xạ 15 giây (Chìa khóa mở khóa bài toán): *Phân tích bài toán từ giả thiết đặc biệt: đưa biểu thức về dạng nhân tử chung, tổng không âm hoặc đặt ẩn phụ để đơn giản hóa cấu trúc trước khi thay số / đánh giá.*

Lời giải trình bày chuẩn thang điểm chấm tự luận:

• Bước 1 (0,25đ): Xác định điều kiện xác định của ẩn / vẽ hình và ghi giả thiết – kết luận; biến đổi biểu thức theo định hướng ở mục Phản xạ 15 giây.

• Bước 2 (0,25đ): Thực hiện đánh giá bất đẳng thức / tính toán trung gian, đối chiếu điều kiện và kết luận.

Chốt điều kiện giữ trọn điểm (tránh mất 0,25đ): Trình bày rõ điều kiện xác định của ẩn ở đầu bài và viết câu kết luận đầy đủ ở cuối bài để giữ trọn 0,5 điểm phân loại.

Bài toán tự luyện đổi số 181.T: Bạn An đọc một cuốn sách trong 3 ngày. Ngày thứ nhất đọc được 2/5

tổng số trang. Ngày thứ hai đọc được 3/4 số trang còn lại. Ngày thứ ba đọc nốt 27 trang cuối. Tính tổng số trang của cuốn sách. *(👉 Xem đáp số tại Phụ lục cuối sách)*

🗁 MẪU DẠNG 20/20 – DẠNG 20 (9 BÀI • HK2): HÌNH HỌC ĐOẠN THẲNG, TRUNG ĐIỂM KÉP & TÍNH SỐ ĐO GÓC NÂNG CAO

[BÀI MẪU 20/20] BÀI TOÁN 191 [HK2]. *(Nguồn phát triển: Đề cuối kỳ 2 Toán 6 năm 2025 – 2026 trường THCS Tam Hưng – Hà Nội)*

Bài 5*(1,5 điểm.* Trên tia Ox lấy hai điểm A, B sao cho OA = 2cm, OB = 7cm.

a) Tính AB.

b) Gọi I là trung điểm của đoạn thẳng OA, K là trung điểm của đoạn thẳng AB. Tính IK.

c) Vẽ tia At không trùng với AO và Ax. Kể tên các góc đỉnh A

💡 **Phản xạ 15 giây (Chìa khóa mở khóa bài toán):** *Nếu có góc gãy khúc giữa hai đường song song, kẻ ngay tia phụ qua đỉnh góc gãy song song với hai đường đã cho! Nếu chứng minh 3 điểm thẳng hàng, hãy chứng minh cùng thuộc đường trung trực, tia phân giác hoặc tổng hai góc kề bằng 180°.*

✍ **Lời giải trình bày chuẩn thang điểm chấm tự luận:**

• Bước 1 (0,25đ): Xác định điều kiện xác định của ẩn / vẽ hình và ghi giả thiết – kết luận; biến đổi biểu thức theo định hướng ở mục Phản xạ 15 giây.

• Bước 2 (0,25đ): Thực hiện đánh giá bất đẳng thức / tính toán trung gian, đối chiếu điều kiện và kết luận.

⚠ **Chốt điều kiện giữ trọn điểm (tránh mất 0,25đ):** Mọi tính chất hình học suy ra (so le trong, đồng vị, hai tam giác bằng nhau) phải ghi rõ căn cứ trong ngoặc đơn như (hai góc tương ứng), (c.g.c), (vì a // b).

🔁 **Bài toán tự luyện đổi số 191.T:** Trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho OA = 4 cm, OB = 24 cm. a) Tính độ dài đoạn thẳng AB. b) Gọi M là trung điểm của đoạn thẳng AB, tính độ dài đoạn thẳng OM. *(👉 Xem đáp số tại Phụ lục cuối sách)*

📌 ĐÁP SỐ 20 BÀI TỰ LUYỆN ĐỔI SỐ TRONG BẢN ĐỌC THỬ

• **Bài 001.T (Dạng 01):** S = (5^32 - 1) / 4; suy ra 4·S + 1 = 5^32 ⇒ x = 16.

• **Bài 011.T (Dạng 02):** Ta có 3n + 13 = 3(n + 2) + 7 ⇒ (n + 2) ∈ Ư(7) = [1, 7] ⇒ n ∈ [5].

• **Bài 021.T (Dạng 03):** Đặt 3^x(1 + 3²) = 270 ⇒ 3^x · 10 = 270 ⇒ 3^x = 27 ⇒ x = 3.

• **Bài 031.T (Dạng 04):** Số phần thưởng nhiều nhất là ƯCLN(204, 108, 84) = 12 phần; mỗi phần có 17 quyển vở.

• **Bài 041.T (Dạng 05):** Diện tích trồng hoa = 11×11 = 121 m²; Diện tích lối đi = 48 m²; Chi phí = 7.200.000 đồng.

• **Bài 051.T (Dạng 06):** Gọi d = ƯCLN(A, B) (d ∈ ℕ*). Ta có 9A − 8B = 9(8n + 1) − 8(9n + 1) = 1 ⋮ d ⇒ d = 1.

• **Bài 061.T (Dạng 07):** Lập bảng ước của 5 là {±1; ±5}, tìm được 4 cặp (x; y) ∈ [(-3, -3), (1, -7), (3, 3), (7, -1)].

• **Bài 071.T (Dạng 08):** S = (3^102 - 1) / 2; suy ra 2·S + 1 = 3^102 ⇒ x = 51.

• **Bài 081.T (Dạng 09):** Gọi số học sinh là x ⇒ (x − 3) ∈ BC(8, 12, 18), BCNN = 72. Do 111 ≤ x ≤ 183 ⇒ x = 147 học sinh.

• **Bài 091.T (Dạng 10):** Diện tích trồng hoa = 11×7 = 77 m²; Diện tích lối đi = 40 m²; Chi phí = 4.800.000 đồng.

• **Bài 101.T (Dạng 11):** Khử liên tiếp: A = 1 − 1/427 = 426/427 < 1.

• **Bài 111.T (Dạng 12):** Gọi d = ƯCLN(5n + 1, 6n + 1) (d ∈ ℕ*). Suy ra 6(5n + 1) − 5(6n + 1) = 1 ⋮ d ⇒ d = 1 (tối giản).

• **Bài 121.T (Dạng 13):** Phân số chỉ 27 trang cuối của phần còn lại là 1 − 3/4 = 1/4 ⇒ sau ngày 1 còn 108 trang, ứng với 1 − 2/5 = 3/5 cuốn sách ⇒ Tổng = 180 trang.

• **Bài 131.T (Dạng 14):** Phân số chỉ 27 trang cuối của phần còn lại là 1 − 3/4 = 1/4 ⇒ sau ngày 1 còn 108 trang, ứng với 1 − 2/5 = 3/5 cuốn sách ⇒ Tổng = 180 trang.

• **Bài 141.T (Dạng 15):** AB = OB − OA = 16 cm; AM = AB/2 = 8 cm ⇒ OM = OA + AM = 12 cm.

• **Bài 151.T (Dạng 16):** Đánh giá 1/k² < 1/[(k−1)k] = 1/(k−1) − 1/k ⇒ S < 1 − 1/186 = 185/186 < 1; lại có S > 1/4 > 0 nên 0 < S < 1 ⇒ S ∉ ℕ.

• **Bài 161.T (Dạng 17):** Gọi d = ƯCLN(10n + 1, 11n + 1) (d ∈ ℕ*). Suy ra 11(10n + 1) − 10(11n + 1) = 1 ⋮ d ⇒ d = 1 (tối giản).

• **Bài 171.T (Dạng 18):** Giá niêm yết = 445.500 : [(1 − 10%) × (1 − 10%)] = 550.000 đồng.

• **Bài 181.T (Dạng 19):** Phân số chỉ 27 trang cuối của phần còn lại là 1 − 3/4 = 1/4 ⇒ sau ngày 1 còn 108 trang, ứng với 1 − 2/5 = 3/5 cuốn sách ⇒ Tổng = 180 trang.

• **Bài 191.T (Dạng 20):** AB = OB − OA = 20 cm; AM = AB/2 = 10 cm ⇒ OM = OA + AM = 14 cm.

🔥 **ĐĂNG KÝ NHẬN BẢN FULL 199 BÀI TOÁN NÂNG CAO 9–10 ĐIỂM LỚP 6 (CẢ NĂM GK1 • HK1 • GK2 • HK2)**

Bạn vừa xem 20 bài mẫu đại diện cho 20 dạng toán trong cuốn sách độc quyền của ThS. Nguyễn Thế Anh.

• Bản Full PDF Học sinh & Phụ huynh (Đủ 199 bài gốc + 199 bài đổi số = 398 bài + Đáp án chi tiết): 149.000đ

• Bản Full Word (.docx) VIPTeacher cho Giáo viên & Gia sư (Chỉnh sửa 100% công thức MathType): 349.000đ

👉 **Thanh toán VietQR tự động tại: https://thaytheanh.com/tai-lieu-mat-phi/ | Zalo hỗ trợ: 0986.683.218**

🏫 **Lớp Offline: CS1 Lạc Trung (gần Times City) • CS2 KĐT Ecopark • Lớp Zoom Toàn Quốc**